

ĐỀ CƯƠNG

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải
(Thay thế Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/8/2013 trong lĩnh vực hàng hải)

(Ghi chú: Đề cương sẽ được bổ sung các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải và các nội dung liên quan trên cơ sở các quy định của văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Bộ luật hàng hải Việt Nam năm 2015 được ban hành).

Dự thảo Đề cương Nghị định bao gồm 04 Chương, 54 Điều và 01 Phụ lục, dự kiến như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,
Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định về phạm vi điều chỉnh của Nghị định theo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bỏ quy định về “Hộ chiếu thuyền viên” và tách Nhóm vi phạm quy định về đăng ký, đăng kiểm tàu thuyền và bố trí thuyền viên, sử dụng chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên, hộ chiếu thuyền viên thành 02 Nhóm: (i) Nhóm vi phạm quy định về đăng ký tàu thuyền và bố trí thuyền viên, sử dụng chứng chỉ chuyên môn, sổ thuyền viên; (ii) Nhóm vi phạm quy định về đăng kiểm tàu thuyền.

- Bổ sung 02 Nhóm: (i) Nhóm vi phạm quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu biển và hoạt động phá dỡ tàu biển; (ii) Nhóm vi phạm quy định về an toàn công-ten-nơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định về đối tượng áp dụng bao gồm:

- Cá nhân, tổ chức Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; người có thẩm quyền lập biên bản và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

- Cá nhân, tổ chức nước ngoài vi phạm hành chính trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc trên tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

- Điều này được xây dựng căn cứ quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2011.

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải là 01 năm. Đối với hành vi vi phạm hành chính về xây dựng cảng biển, công trình hàng hải, bảo vệ môi trường, xuất cảnh, nhập cảnh của tàu thuyền, thuyền viên và hành khách, thời hiệu xử phạt là 02 năm.

Điều 4. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả

- Điều này được xây dựng dựa trên cơ sở kế thừa Điều 4, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Đối với thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu thuyền nước ngoài, hình thức xử phạt bổ sung “*tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng*” được thay thế bằng hình thức “*cấm sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề tại Việt Nam với thời hạn tương ứng*”. Đây là nội dung mới dự kiến đưa vào cho phù hợp với thực tiễn.

- Rà soát, bổ sung các tính quy đối dung tích của tàu thuyền trong trường hợp Giấy chứng nhận của tàu thuyền không ghi dung tích.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC KẾT CẤU HẠ TẦNG HÀNG HẢI

Điều 5. Vi phạm quy định về đặt tên, đổi tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước

Điều này được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 5, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 6. Vi phạm quy định về cho thuê lại kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng

Điều này được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 6, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 7. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, trật tự trong hoạt động khai thác cảng biển

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 7, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho thống nhất, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Bổ sung mức xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi sau:

+ *Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi Không trang bị thiết bị chiếu sáng tại cầu cảng theo quy định;*

+ *Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không tuân thủ đúng quy định tại các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan trong kiểm định chất lượng kết cấu hạ tầng bến cảng trong vùng nước cảng biển.*

- Điều chỉnh hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi Không có hoặc không làm thủ tục xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển theo quy định hoặc không thực hiện đầy đủ Kế hoạch an ninh cảng biển đã được phê duyệt theo quy định, theo đó, quy định “*Đình chỉ việc tiếp nhận tàu thuyền hoạt động tuyến quốc tế vào cảng từ 01 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm...*” được sửa đổi thành “*Đình chỉ việc tiếp nhận tàu thuyền hoạt động tuyến quốc tế vào cảng từ 01 tháng đến 03 tháng*” cho phù hợp với thực tiễn.

Điều 8. Vi phạm quy định về ký hiệu, mã hiệu, bốc dỡ, lưu kho hàng hóa

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 8, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Điều chỉnh mức xử phạt vi phạm hành chính từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng lên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi *Chất xếp hàng hóa trên cầu cảng quá tải trọng cho phép*. Việc điều chỉnh mức xử phạt nói trên nhằm phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm. Đồng thời, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc dỡ bỏ hàng hóa chất xếp quá tải trọng cho phép*” đối với hành vi này.

Điều 9. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường khi xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp cảng biển hoặc khi xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải tại vùng nước cảng biển

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 9, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho thống nhất, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

+ *Buộc trang bị thiết bị cứu sinh hoặc trang bị thiết bị cứu sinh phù hợp theo quy định đối với hành vi Không có trang thiết bị cứu sinh hoặc trang thiết bị cứu sinh không phù hợp theo quy định;*

+ *Buộc lắp đặt đầy đủ báo hiệu, lắp đặt báo hiệu đúng vị trí khu vực đang thi công công trình hoặc thiết lập lại báo hiệu đúng quy định đối với hành vi Không thiết lập hoặc thiết lập không đầy đủ hoặc thiết lập báo hiệu hàng hải không phù hợp theo quy định hoặc báo hiệu không hoạt động hoặc sai lệch khu vực đang thi công công trình;*

Điều 10. Vi phạm quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển

Được xây dựng dựa trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 10, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 11. Vi phạm quy định về tải trọng của phương tiện trong vùng đất cảng

Đây là Điều mới được bổ sung. Điều này được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Điều 12. Vi phạm quy định về xếp hàng hóa lên phương tiện

Đây là Điều mới được bổ sung. Điều này được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Điều 13. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường do hoạt động khai thác cảng biển

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 11, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 14. Vi phạm quy định về bảo vệ công trình hàng hải

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 12, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Mục 2

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN

Điều 15. Vi phạm quy định về thủ tục đến cảng biển hoặc quá cảnh

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 13, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, phân lại dung tích của tàu thuyền thành 04 mức: (i) Tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT; (ii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 200 GT đến dưới 500 GT; (iii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 500 GT đến dưới 3.000 GT; (iv) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 2.000 GT trở lên. Đồng thời, điều chỉnh mức xử phạt tiền tương ứng với dung tích của tàu thuyền.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 16. Vi phạm quy định về thủ tục vào, rời cảng biển hoặc quá cảnh

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 14, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, phân lại dung tích của tàu thuyền thành 04 mức: (i) Tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT; (ii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 200 GT đến dưới 500 GT; (iii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 500 GT đến dưới 3.000 GT; (iv) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 2.000 GT trở lên. Đồng thời, điều chỉnh mức xử phạt tiền tương ứng với dung tích của tàu thuyền.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 17. Vi phạm quy định về an toàn, an ninh, trật tự, vệ sinh đối với các hoạt động liên quan đến tàu thuyền

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 15, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, phân lại dung tích của tàu thuyền thành 04 mức: (i) Tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT; (ii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 200 GT đến dưới 500 GT; (iii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 500 GT đến dưới 3.000 GT; (iv) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 2.000 GT trở lên. Đồng thời, điều chỉnh mức xử phạt tiền tương ứng với dung tích của tàu thuyền.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 18. Vi phạm quy định về phòng, chống cháy, nổ đối với tàu thuyền

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 16, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 19. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường do tàu thuyền gây ra

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 17, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 20. Vi phạm quy định về an toàn sinh mạng trên tàu thuyền

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 18, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Bổ sung mức xử phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với thuyền viên trong ca trực có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở hoặc có sử dụng các chất kích thích khác mà luật cấm sử dụng khi điều động tàu.

- Rà soát, phân lại dung tích của tàu thuyền thành 04 mức: (i) Tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT; (ii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 200 GT đến dưới 500 GT; (iii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 500 GT đến dưới 3.000 GT; (iv) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 2.000 GT trở lên. Đồng thời, điều chỉnh mức xử phạt tiền tương ứng với dung tích của tàu thuyền.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 21. Vi phạm quy định về neo đậu, cập cầu, cập mạn, lai dắt của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 19, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, phân lại dung tích của tàu thuyền thành 04 mức: (i) Tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT; (ii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 200 GT đến dưới 500 GT; (iii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 500 GT đến dưới 3.000 GT; (iv) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 2.000 GT trở lên. Đồng thời, điều chỉnh mức xử phạt tiền tương ứng với dung tích của tàu thuyền.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 22. Vi phạm quy định về xếp, chằng buộc hàng hóa trên tàu thuyền

- Đây là Điều mới được xây dựng cho phù hợp với thực tiễn quản lý. Điều này được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi: *Xếp, chằng buộc hàng hóa của tàu thuyền không đúng quy định; Tự ý xếp, chằng buộc hàng hóa của tàu thuyền sau khi đã hoàn thành thủ tục rời cảng theo quy định.*

Điều 23. Vi phạm quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

- Đây là Điều mới được xây dựng cho phù hợp với thực tiễn quản lý. Điều này được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi: *Tàu thuyền vận chuyển hàng hóa nguy hiểm không có ký hiệu, mã hiệu hàng hóa nguy hiểm, báo hiệu nguy hiểm theo quy định; Không thực hiện đúng quy trình làm sạch phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định; Không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; Làm sạch tàu thuyền vận chuyển hàng hóa nguy hiểm không đúng nơi quy định; Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm mà không có giấy phép theo quy định.*

Mục 3

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ TÀU THUYỀN VÀ BỐ TRÍ THUYỀN VIÊN, SỬ DỤNG CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN, SỐ THUYỀN VIÊN

Điều 24. Vi phạm quy định về đăng ký tàu thuyền

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 20, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Tách ra khỏi Điều này các nội dung quy định về đăng kiểm tàu thuyền.

- Rà soát, phân lại dung tích của tàu thuyền thành 04 mức: (i) Tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT; (ii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 200 GT đến dưới 500 GT; (iii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 500 GT đến dưới 3.000 GT; (iv) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 2.000 GT trở lên. Đồng thời, điều chỉnh mức xử phạt tiền tương ứng với dung tích của tàu thuyền.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 25. Vi phạm quy định về niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa khi vào, rời và hoạt động tại cảng biển

Đây là Điều mới được xây dựng cho phù hợp với thực tiễn quản lý. Điều này được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt đối với các hành vi:

Điều 26. Vi phạm quy định về bố trí thuyền viên, cấp và sử dụng chứng chỉ hành nghề, sổ thuyền viên

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 21, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Bỏ quy định về Hộ chiếu thuyền viên.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Mục 4

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KIỂM TÀU THUYỀN

Điều 27. Vi phạm quy định về đăng kiểm của chủ tàu

- Đây là Điều mới được xây dựng cho phù hợp với thực tiễn quản lý.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt đối với các hành vi: *Đăng kiểm tàu thuyền không đúng thời hạn theo quy định; Thiếu một trong các loại giấy chứng nhận, tài liệu của tàu thuyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận, tài liệu đó hết giá trị sử dụng; Khai thác tàu thuyền khi chưa được đăng kiểm theo quy định; Không thực hiện phân cấp lại theo quy định; Mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn một trong các giấy chứng nhận đăng kiểm của tàu thuyền; Sử dụng một trong các giấy chứng nhận đăng kiểm của tàu thuyền khác; Cố tình khai báo sai lệnh thông tin; Làm giả hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đăng kiểm của tàu thuyền.*

Điều 28. Vi phạm quy định về đăng kiểm của đăng kiểm viên

- Đây là Điều mới được xây dựng cho phù hợp với thực tiễn quản lý, đặc biệt, phù hợp với chủ trương xã hội hóa công tác đăng kiểm và tăng cường siết chặt quản lý hoạt động đăng kiểm trong thời gian tới.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt đối với các hành vi: *Không tuân thủ đúng quy định tại các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan trong kiểm định; Làm sai lệch kết quả kiểm định; Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường không đúng với tình trạng thực tế của tàu thuyền được kiểm tra.*

Điều 29. Vi phạm quy định về đăng kiểm của tổ chức đăng kiểm

- Đây là Điều mới được xây dựng cho phù hợp với thực tiễn quản lý, đặc biệt, phù hợp với chủ trương xã hội hóa công tác đăng kiểm và tăng cường siết chặt quản lý hoạt động đăng kiểm trong thời gian tới.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt đối với các hành vi: *Sử dụng đăng kiểm viên không có đủ chứng chỉ hành nghề theo quy định; Không trang bị đầy đủ trang thiết bị cho đăng kiểm viên khi thực hiện công tác kiểm định theo quy định; Không thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát quá trình kiểm định, kết quả kiểm định theo quy định.*

Điều 30. Vi phạm quy định về đăng kiểm của đăng kiểm viên và tổ chức đăng kiểm nước ngoài

- Đây là Điều mới được xây dựng cho phù hợp với thực tiễn quản lý, đặc biệt, phù hợp với chủ trương xã hội hóa công tác đăng kiểm và tăng cường siết chặt quản lý hoạt động đăng kiểm trong thời gian tới.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt đối với các hành vi: *Thực hiện dịch vụ đăng kiểm khi chưa được phép hoặc ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định; Sử dụng đăng kiểm viên không có đủ chứng chỉ hành nghề theo quy định; Không trang bị đầy đủ trang thiết bị cho đăng kiểm viên khi thực hiện công tác kiểm định theo quy định; Không thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát quá trình kiểm định, kết quả kiểm định theo quy định.*

Điều 31. Vi phạm quy định về đào tạo, huấn luyện đăng kiểm viên

- Đây là Điều mới được xây dựng cho phù hợp với thực tiễn quản lý, đặc biệt, phù hợp với chủ trương xã hội hóa công tác đăng kiểm và tăng cường siết chặt quản lý hoạt động đăng kiểm trong thời gian tới.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi: *Thiếu giảng viên hoặc giảng viên không có đủ chứng chỉ hành nghề theo quy định; Số lượng học viên trong một lớp vượt quá quy định cho phép.*

Mục 5

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOA TIÊU HÀNG HẢI

Điều 32. Vi phạm quy định về sử dụng hoa tiêu hàng hải của tàu thuyền

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 22, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Điều chỉnh mức xử phạt tiền đối với một số hành vi cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 33. Vi phạm quy định về điều động và bố trí hoa tiêu hàng hải

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 23, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Điều chỉnh mức xử phạt tiền đối với một số hành vi cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 34. Vi phạm quy định trong khi dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 24, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Điều chỉnh mức xử phạt tiền đối với một số hành vi cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Mục 6

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI BIỂN VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Điều 35. Vi phạm quy định về sử dụng giấy phép và điều kiện kinh doanh vận tải biển, vận tải đa phương thức và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 25, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Điều chỉnh mức xử phạt tiền đối với một số hành vi cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm.

- Bổ sung quy định xử phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm: *Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải đa phương thức không đúng với ngành nghề kinh doanh quy định trong Giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp; Kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển hoặc kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển mà không đủ một trong các điều kiện kinh doanh theo quy định.*

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 36. Vi phạm quy định về trách nhiệm của chủ tàu, người quản lý, khai thác tàu đối với tàu thuyền và thuyền viên

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 26, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Điều chỉnh mức xử phạt tiền đối với một số hành vi cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm.

- Bổ sung quy định xử phạt tiền đối với hành vi: *Không bố trí cho thuyền viên nghỉ đủ số ngày nghỉ hằng năm theo quy định; Không thực hiện khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động hàng hải và bệnh nghề nghiệp theo quy định; Không thực hiện trách nhiệm của chủ tàu đối với thuyền viên bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định; Không mua bảo hiểm bắt buộc cho thuyền viên làm việc trên tàu theo quy định; Không thanh toán tiền lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác của thuyền viên theo đúng thời hạn quy định; Không bố trí hoặc bố trí tàu lai không đủ số lượng hoặc không đúng chủng loại, công suất, theo quy định.*

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Mục 7

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ ĐÓNG MỚI, SỬA CHỮA TÀU BIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG PHÁ DỠ TÀU BIỂN

Điều 37. Vi phạm các quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu biển

- Đây là quy định mới được xây dựng nhằm phù hợp với thực tiễn quản lý và các văn bản QPPL hiện hành.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả với các hành vi: *Thiếu một trong những trang thiết bị phục vụ nhu cầu đóng mới, sửa chữa tàu biển theo quy định hoặc trang thiết bị không đúng quy chuẩn kỹ thuật; Không đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường khi tiến hành đóng mới, sửa chữa tàu biển; Không có phương án bảo đảm phòng, chống cháy, nổ, an toàn, vệ sinh lao động và kế hoạch phòng, chống ô nhiễm môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.*

Điều 38. Vi phạm các quy định về hoạt động phá dỡ tàu biển

- Đây là quy định mới được xây dựng nhằm phù hợp với thực tiễn quản lý và các văn bản QPPL hiện hành.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả với các hành vi: *Phá dỡ tàu biển không bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường; Không thực hiện phá dỡ tàu biển trong thời hạn quy định; Không lập kế hoạch thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ đối với từng tàu biển hoặc không có hợp đồng với doanh nghiệp được phép kinh doanh dịch vụ này về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ từng tàu biển; Không bố trí các khu vực để lưu giữ an toàn các loại chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ tàu biển trước khi xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Không xây dựng phương án khắc phục sự cố về môi trường xảy ra trong hoạt động phá dỡ tàu biển; Không mua bảo hiểm và thực hiện các nghĩa vụ về bảo hiểm trách nhiệm bồi*

thường thiệt hại về môi trường liên quan đến hoạt động nhập khẩu, phá dỡ tàu biển.

Mục 8

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN CÔNG-TEN-NƠ

Điều 39. Vi phạm quy định về an toàn công-ten-nơ

- Đây là quy định mới được xây dựng nhằm phù hợp với thực tiễn quản lý và các văn bản QPPL hiện hành.

- Tại Điều này quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả với các hành vi: *Không gắn Biển chứng nhận an toàn Công-ten-nơ hoặc gắn Biển không đúng quy cách; Kích thước và nội dung của Biển chứng nhận an toàn Công-ten-nơ không đầy đủ hoặc không đúng quy định; Không có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật cho Công-ten-nơ; Công-ten-nơ không được kiểm tra, bảo dưỡng đúng hạn; Sử dụng Công-ten-nơ bị hư hỏng, có nguy cơ gây mất an toàn theo quy định.*

Điều 40. Vi phạm quy định về cân công-ten-nơ

Đây là quy định mới được xây dựng nhằm phù hợp với thực tiễn quản lý và các văn bản QPPL hiện hành.

Mục 9

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM, CỨU NẠN HÀNG HẢI, TRỤC VỐT TÀI SẢN CHÌM ĐÁM VÀ BÁO HIỆU HÀNG HẢI

Điều 40. Vi phạm quy định về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 27, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, phân lại dung tích của tàu thuyền thành 04 mức: (i) Tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT; (ii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 200 GT đến dưới 500 GT; (iii) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 500 GT đến dưới 3.000 GT; (iv) Tàu thuyền có tổng dung tích từ 2.000 GT trở lên. Đồng thời, điều chỉnh mức xử phạt tiền tương ứng với dung tích của tàu thuyền.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 41. Vi phạm quy định về trục vớt tài sản chìm đắm tại cảng biển

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 28, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Điều chỉnh mức xử phạt tiền đối với một số hành vi cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 42. Vi phạm quy định về báo hiệu hàng hải

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 29, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Mục 10

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN

Điều 43. Vi phạm quy định về đào tạo, huấn luyện thuyền viên

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 30, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Bổ sung quy định mức xử phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả đối với một số hành vi: *Không thực hiện đúng quy chế tuyển sinh theo quy định; Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung, chương trình đào tạo theo quy định; Tài liệu giảng dạy, hướng dẫn thực hành không bảo đảm điều kiện theo quy định; Không thực hiện đúng quy chế thi, kiểm tra đối với học viên; Tổ chức đào tạo tại địa điểm không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.*

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Mục 11

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRẦN DẦU, QUẢN LÝ TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI LỎNG CÓ DẦU TỪ TÀU

BIÊN TẠI CẢNG BIỂN

Điều 44. Vi phạm quy định về hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 31, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 45. Vi phạm quy định về hoạt động quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải lỏng có dầu từ tàu biển tại cảng biển

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 43, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng để quy định các hành vi vi phạm cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Chương III

THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Mục 1

THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 46. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 60, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Mục 2

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 47. Thẩm quyền của Thanh tra

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 61, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 48. Thẩm quyền của Cảng vụ hàng hải

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 62, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 49. Thẩm quyền của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 63, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 50. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 64, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 51. Thẩm quyền của lực lượng Công an nhân dân

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 65, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Điều 52. Thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 66, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Rà soát, chỉnh lý các từ ngữ sử dụng cho rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Hiệu lực thi hành

- Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 74, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

- Bổ sung quy định bãi bỏ những quy định về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực hàng hải tại Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 54. Tổ chức thực hiện

Được xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 75, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

PHỤ LỤC

Mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải

(Ban hành kèm theo Nghị định số /20 /NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải)

Mẫu HH01: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải theo thủ tục xử phạt không lập biên bản;

Mẫu HH02: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

Mẫu HH03: Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

Mẫu HH04: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

Mẫu HH05: Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

Mẫu HH06: Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

Mẫu HH07: Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

Mẫu HH08: Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

Mẫu HH09: Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

